

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Công nghiệp, Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Dầu khí và Than, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng THCC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Báo Công Thương (để đăng tải);
- Lưu: VT, ATMT.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

(Ban hành kèm Quyết định số 197/QĐ-BCT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
2	Thẩm định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

9

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương:

1.1. Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp văn bản đề nghị kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò tới Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

- Bước 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành văn bản chấp thuận đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò theo Mẫu số 06 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT

1.2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ tại Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; Gửi qua dịch vụ bưu chính; Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Bộ Công Thương; Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ Hồ sơ mua sắm hệ thống thiết bị, phương tiện;

+ Hồ sơ thiết kế lắp đặt, bản vẽ hoàn công hệ thống vận tải;

+ Biên bản nghiệm thu, giấy chứng nhận kiểm định (nếu có);

+ Quy trình vận hành của hệ thống thiết bị, phương tiện;

+ Quy định về an toàn trong quá trình vận hành.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời gian thực hiện:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành văn bản chấp thuận đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò theo Mẫu số 06 của Phụ lục kèm theo Thông tư Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

1.5. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Kính gửi:⁽²⁾.....

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾... đã hoàn thiện Hồ sơ chấp thuận về kỹ thuật an toàn đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò.

Hồ sơ gồm có:

.....

.....⁽¹⁾... báo cáo và đề nghị⁽²⁾..... xem xét chấp thuận về kỹ thuật an toàn đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò./.

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm ...

.....⁽⁴⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
⁽²⁾ Tên cơ quan cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Kính gửi:⁽²⁾.....

Xét đề nghị của⁽²⁾..... về việc đề nghị kiểm tra, chấp thuận đối với; Công văn số của⁽²⁾..... về việc hoàn thiện hồ sơ, sau khi xem xét,⁽¹⁾..... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đưa.....⁽³⁾..... vào sử dụng.
2. Trong quá trình vận hành⁽³⁾.....,⁽²⁾..... phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.....⁽⁴⁾.....

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm ...

.....⁽⁶⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan chấp thuận ((Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);
- ⁽²⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽³⁾ Hệ thống thiết bị, phương tiện (Ví dụ: hệ thống trục tải mỏ);
- ⁽⁴⁾ Các nội dung khác (nếu có) (Ví dụ: thường xuyên theo dõi, kiểm tra toàn bộ hệ thống để sớm phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh);
- ⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan chấp thuận (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

I.2. Thẩm định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

2.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản hầm lò có khí mêtan phải lập 01 bộ hồ sơ xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp bằng một trong các phương thức quy định tại mục 2.2.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phải tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành Quyết định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra theo Mẫu số 08 của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2.2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ tại Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; Gửi qua dịch vụ bưu chính; Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Bộ Công Thương; Các phương thức khác theo quy định của pháp luật

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo Mẫu số 07 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ Tính toán xếp loại mỏ theo độ thoát khí mêtan tương đối và độ chứa khí mêtan tự nhiên;

+ Sơ đồ vị trí các điểm lấy mẫu than hoặc quặng, mẫu khí từng đợt;

+ Kết quả phân tích mẫu than hoặc quặng, mẫu khí;

+ Kết quả dự báo độ chứa, thoát khí mêtan cho các mức sâu hơn đối với từng vỉa;

+ Sổ cập nhật kết quả đo của hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động đối với mỏ sử dụng hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời gian thực hiện:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phải tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành Quyết định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra theo Mẫu số 08 của Phụ lục kèm theo Thông tư 43/2025/TT-BCT.

2.5. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Kính gửi:⁽²⁾.....

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾..... đã hoàn thiện Hồ sơ xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra năm

Hồ sơ gồm có:.....⁽³⁾.....

.....⁽¹⁾..... báo cáo và đề nghị⁽²⁾..... xem xét xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra để tổ chức thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất./.

.....⁽⁴⁾....., ngày tháng năm ...

.....⁽⁵⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Tên cơ quan quyết định xếp loại mỏ (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);

⁽³⁾ Danh mục hồ sơ (Ví dụ: Kết quả phân tích mẫu than hoặc quặng, mẫu khí);

⁽⁴⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm ...

Số: /QĐ-ATMT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp loại mỏ hầm lò
theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra

CỤC TRƯỞNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Xét đề nghị của⁽²⁾.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng⁽³⁾.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng.....⁽³⁾..... và các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-⁽⁵⁾.....;
- Lưu: ...

.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan quyết định xếp loại mỏ (Ví dụ: Hà Nội);
- ⁽²⁾ Tên cơ quan của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị (Ví dụ: Công ty than A);
- ⁽³⁾ Chức danh của Trưởng phòng chuyên môn được giao tham mưu giải quyết (Ví dụ: An toàn khoáng sản và vật liệu nổ công nghiệp);
- ⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- ⁽⁵⁾ Ghi nơi nhận khác (nếu có).

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh:

II.1. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản

1.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, doanh nghiệp nộp văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

1.2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; Gửi qua dịch vụ bưu chính; Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ Danh sách người đề nghị theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị;

+ Tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh này tổ chức kiểm tra.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an

toàn về khai thác khoáng sản

1.5. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....Tên tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản:⁽¹⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản.

(danh sách kèm theo) cho các đối tượng của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
 (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
 (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
(Kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Mã định danh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1						
2						
...						

.....⁽¹⁾ ..., ngày tháng năm ...
.....⁽²⁾
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽²⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mặt trước giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm; ⁽¹⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 13 - 14;

Mặt sau giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....⁽²⁾..., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

.....⁽¹⁾.....

CHỨNG NHẬN

Ảnh 3x4 (đóng
dấu giáp lai hoặc
dấu nổi)

Ông/bà:..... Mã định danh: Sinh ngày:

Là.....⁽³⁾..., Đơn vị công tác:.....

Trình độ chuyên môn:

Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản
do⁽¹⁾... tổ chức ngày đạt loại:

Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng ... năm
.....⁽⁵⁾.....

Số: ... /...⁽⁴⁾... (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm;
 - Quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, đậm, cỡ chữ 11 - 12;
 - Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 11 - 12;
 - (2) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Lào Cai);
 - (3) Chức danh (Ví dụ: Quản đốc phân xưởng A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (4) Số giấy chứng nhận được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in nghiêng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (5) Chức vụ người có thẩm quyền của cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 11 - 12;
- Các thông tin khác trong văn bản được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in đứng, cỡ chữ 12 - 13.

II.2. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản

2.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, doanh nghiệp nộp văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

2.2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; Gửi qua dịch vụ bưu chính; Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ Danh sách người đề nghị theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

+ 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

2.5. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

Mẫu số 04

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....Tên tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản:⁽¹⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản.

Lý do:

(danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm ...
⁽⁴⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
⁽²⁾ Tên cơ quan cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

II.3. Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản

3.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, doanh nghiệp nộp văn bản đề nghị thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành Quyết định thu hồi và thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

3.2. Cách thức thực hiện: Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; Gửi qua dịch vụ bưu chính; Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT;

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi và thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản

3.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản bị cấp sai thẩm quyền hoặc bị giả mạo.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.



.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....Tên tổ chức, doanh nghiệp:⁽¹⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản của.....⁽³⁾.....

Lý do:.....⁽⁴⁾..........⁽⁵⁾....., ngày tháng..... năm⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A*Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức đề nghị (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);
 (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
 (3) Tên đối tượng phải thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: Trần Văn B...);
 (4) Lý do thu hồi (Ví dụ: cấp sai thẩm quyền);
 (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

.....⁽¹⁾.....

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /⁽²⁾........⁽³⁾....., ngày tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản**

.....⁽⁴⁾...

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của ...⁽⁵⁾... về việc thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đã cấp cho ...⁽⁶⁾... trên cơ sở ...⁽⁷⁾....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đã cấp cho ...⁽⁶⁾.....⁽⁸⁾...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3.⁽⁶⁾..... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu:....

.....⁽⁹⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: UBND tỉnh A);
- ⁽²⁾ Tên viết tắt của cơ quan thu hồi giấy chứng nhận;
- ⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁴⁾ Thủ trưởng cơ quan thu hồi giấy chứng nhận;
- ⁽⁵⁾ Thủ trưởng bộ phận đề nghị thu hồi giấy chứng nhận;
- ⁽⁶⁾ Tên đối tượng phải thu hồi giấy chứng nhận;
- ⁽⁷⁾ Cơ sở đề thu hồi (đề nghị của tổ chức hoặc biên bản kiểm tra có phát hiện sai phạm);
- ⁽⁸⁾ Lý do thu hồi (Ví dụ: cấp sai thẩm quyền);
- ⁽⁹⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- ⁽¹⁰⁾ Tên của các tổ chức liên quan.